

C, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1978

ĐKTT: đường Mậu Thân, phường K, quận T, thành phố T.

Bị đơn: Ông **Phạm Hữu L**, sinh năm 1974

ĐKTT: khu vực 4, phường T, quận C, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phạm Hữu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phạm Hữu L.

- *Về con chung:* Cả hai thống nhất giao 02 con chung tên Phạm Nguyễn Hữu T (nam); sinh ngày 12/3/2006, Phạm Nguyễn Minh T (nam); sinh ngày

03/2/2010 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông L theo qui định của pháp luật, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Ghi nhận nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung đối với bị đơn ông Phạm Hữu L. Ông Phạm Hữu L đồng ý yêu cầu rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Ngọc H. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phạm Hữu L. Nếu có phát sinh sau này sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh sau này sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí chia tài sản chung*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 5.887.500 đồng đã nộp theo biên lai số 006042 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố T.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện nộp 150.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 006040 ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, bà H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. Hưng Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Hiến